

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Chum và ông Tòng Văn Máy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiệu - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Ông Lương Văn Hoan.

Thư ký Tòa án: Ông Quảng Công Thành.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vì Thị V**, sinh ngày 12/8/1978, tại PT, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHTT: Bản P, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Vì Văn C1, sinh năm 1959 và

con bà Lò Thị M, sinh năm 1959; Có chồng là Vì Văn C2, sinh năm 1977 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim L, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Tòng Văn H, địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 29/6/2022 tổ công tác Công an xã PT phát hiện, bắt quả tang Vì Thị V đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại khu vực bản P, xã PT, huyện ML.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng 11 gói nilon màu xanh, 02 gói nilon màu hồng đều chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine, 05 gói nilon màu hồng đều chứa các viên nén hình tròn, màu hồng, trên các viên có chữ WY nghi là Methamphetamine.

Ngày 30/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: Tổng khối lượng chất bột màu trắng trong 11 gói nilon màu xanh là 0,68 gam, lấy hết 0,68 gam làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt từ V1 đến V11; Tổng khối lượng chất bột màu trắng trong 02 gói nilon màu hồng là 0,05 gam, lấy hết 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt từ V12 đến V13; Tổng khối lượng viên nén màu hồng trong 05 gói nilon màu hồng là 0,46 gam, lấy hết 0,46 gam làm mẫu giám định ký hiệu lần lượt từ V14 đến V18. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường La ra quyết định trưng cầu giám định số 69.

Tại Kết luận giám định số 1171 ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 đến V13 là ma túy; loại Heroine. Khối lượng của các mẫu gửi giám định là V1=0,17 gam; V2=0,06 gam; V3=0,05 gam; V4=0,06 gam; V5=0,07 gam; V6=0,05 gam; V7=0,04 gam; V8=0,03 gam; V9=0,05 gam; V10=0,05 gam; V11=0,05 gam; V12=0,03 gam; V13=0,02 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu V14 đến V18 là ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng của các mẫu gửi giám định là V14=0,10 gam; V15=0,10 gam; V16=0,10 gam; V17=0,07 gam; V18=0,09

gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,73 gam loại Heroine và 0,46 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Vì Thị V được quy định trong cùng một điểm (điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 1,19 (Một phẩy mười chín) gam.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Vì Thị V khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/6/2022 Vì Thị V đi bộ từ nhà ở bản P, xã PT ra đường quốc lộ 279D để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi V đang đi trên đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, Việt đã hỏi và mua được của người đàn ông này 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa các gói ma túy với số tiền 400.000 đồng (V không đếm số lượng các gói ma túy bên trong). Sau khi mua được ma túy V cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi tổ công tác Công an xã PT, huyện ML đến kiểm tra V đã vớt gói ma túy vừa mua được xuống gầm sàn nhưng bị phát hiện và bắt quả tang.

Đối với người đàn ông theo lời khai của Vì Thị V đã bán ma túy cho Vì Thị V vào ngày 29/6/2022, V không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của V Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 59/CT-VKS-ML ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Vì Thị V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vì Thị V đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vì Thị V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Vì Thị V từ 22 tháng đến 28 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công

an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm có 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc, 11 mảnh nilon màu xanh và 08 mảnh nilon màu hồng gói ban đầu).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Vì Thị V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc sống ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có người thân có công với cách mạng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người phiên dịch không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vì Thị V thừa nhận: Ngày 29/6/2022 Vì Thị V đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,19 gam gồm 0,73 gam Heroine và 0,46 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã PT, huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng

minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vì Thị V đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,73 gam Heroine và 0,46 gam Methamphetamine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo có người thân là người có công với cách mạng (ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì), sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm có 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc, 11 mảnh nilon màu xanh và 08 mảnh nilon màu hồng gói ban đầu). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Vì Thị V, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Vì Thị V 22 (Hai mươi hai) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/6/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an tỉnh Sơn La được niêm phong dán kín, (gồm có 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc, 11 mảnh nilon màu xanh và 08 mảnh nilon màu hồng gói ban đầu).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Vì Thị V.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà